

個人番号カード交付申請書 兼 電子証明書発行/更新申請書 [Dành cho đơn viết tay]  
**Đơn xin cấp thẻ Mã số cá nhân và Đơn xin cấp/gia hạn giấy chứng nhận điện tử**

Gửi: <span style="float: right;">長宛</span> (地方公共団体情報システム機構 宛) Gửi Cơ quan Hệ thống thông tin chính quyền địa phương Nhật Bản					
個人番号※1 Mã số cá nhân	<div style="border: 1px solid black; padding: 5px;"> <p style="text-align: center;">顔写真貼付欄</p> <p style="text-align: center;">Khung dán ảnh khuôn mặt</p> <p style="text-align: center;">サイズ  kích thước</p> <p style="text-align: center;">(縦 4.5cm x 横 3.5cm)</p> <p style="text-align: center;">(Dọc 4,5 cm x Ngang 3,5 cm)</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>・最近 6 ヶ月以内に撮影</li> <li>・正面、無帽、無背景のもの</li> <li>・裏面に、氏名、生年月日を記入してください。</li> <li>・Ảnh chụp trong vòng 6 tháng gần nhất</li> <li>・Ảnh chụp chính diện, không đội mũ, không phông nền</li> <li>・Vui lòng ghi họ tên và ngày tháng năm sinh vào mặt sau.</li> </ul> </div>				
氏名※2 Họ tên					
住所※2 Địa chỉ					
生年月日※2 Ngày tháng năm sinh				性別※2 Giới tính*2	男・女 Nam/Nữ
旧氏又は通称 ※2・3 Họ cũ hoặc tên thường gọi					
電話番号※4 Số điện thoại	外国人住民の区分 Phân loại cư dân nước ngoài				
点字※5 Chữ nổi	点字表記を希望する (最大 24 文字まで、濁点等は 1 文字) <input type="checkbox"/> Muốn ghi bằng chữ nổi (tối đa 24 ký tự, dấu dakuten, v.v... được tính là 1 ký tự)	在留期間等満了日の有無 Có ngày hết hạn cho thời gian lưu trú, v.v... hay không			
		在留期間等満了日 Ngày hết hạn cho thời gian lưu trú, v.v...			

※1 Nếu có sai sót trong mã số cá nhân được ghi, thì thẻ Mã số cá nhân và giấy chứng nhận điện tử không thể được cấp chính xác, vì vậy vui lòng kiểm tra kỹ để đảm bảo không có sai sót.  
 ※2 Thông tin về họ tên, địa chỉ, ngày tháng năm sinh và giới tính trên giấy đăng ký cư trú sẽ được ghi trên thẻ Mã số cá nhân và giấy chứng nhận điện tử.  
 ※3 Người đã làm thủ tục ghi họ cũ hoặc tên thường gọi trên giấy đăng ký cư trú thì họ cũ hoặc tên thường gọi sẽ được ghi trên thẻ Mã số cá nhân và giấy chứng nhận điện tử.  
 ※4 Nếu có thiếu sót trong nội dung đăng ký, chúng tôi có thể sẽ liên hệ với bạn qua điện thoại, vì vậy vui lòng ghi số điện thoại liên hệ được với bạn vào ban ngày.  
 ※5 Nếu muốn ghi tên bằng chữ nổi, vui lòng tô đen ô . Furigana (tối đa 24 ký tự, dấu dakuten, v.v... được tính là 1 ký tự) được đăng ký làm thông tin xác minh danh tính trong Hệ thống mạng Sở đăng ký thường trú cơ bản sẽ được ghi bằng chữ nổi.

以上の内容に間違いのないことを確認しましたので、個人番号カードの交付及び電子証明書発行を申請します。  
 Tôi xác nhận các nội dung trên là chính xác, theo đó, tôi xin đăng ký cấp thẻ Mã số cá nhân và cấp giấy chứng nhận điện tử.

申請日 Ngày đăng ký: \_\_\_\_\_ 年 \_\_\_\_\_ 月 \_\_\_\_\_ 日  
 \_\_\_\_\_ năm \_\_\_\_\_ tháng \_\_\_\_\_ ngày

申請者氏名  
 Tên người đăng ký

【ご注意】を必ずご確認ください、電子証明書の発行を受けないこととする場合は、を黒く塗りつぶしてください。  
 Đảm bảo xác nhận mục [Lưu ý], và nếu KHÔNG cần cấp giấy chứng nhận điện tử, vui lòng tô đen ô .

署名用電子証明書※  
 Giấy chứng nhận điện tử dùng làm chữ ký\*

利用者証明用電子証明書  
 Giấy chứng nhận điện tử dùng để chứng thực người dùng

※15 歳未満の方、成年被後見人の方には原則発行されません。  
 \*Về nguyên tắc, giấy này sẽ không được cấp cho người dưới 15 tuổi và người trưởng thành cần được giám hộ.

Trường hợp người dưới 15 tuổi, người trưởng thành cần được giám hộ tiến hành đăng ký, vui lòng ghi họ tên, địa chỉ, số điện thoại của người đại diện và mối quan hệ với người đăng ký vào bên dưới.

代理人記載欄 Khung ghi thông tin người đại diện	ふりがな Furigana		本人との関係 Mối quan hệ với người đăng ký
	代理人氏名 Họ tên người đại diện		
	代理人住所 Địa chỉ người đại diện	〒(Mã số bưu điện) _____	(電話番号 Số điện thoại) _____

※Nếu có thiếu sót trong nội dung đăng ký, chúng tôi có thể sẽ liên hệ qua điện thoại, vì vậy vui lòng ghi số điện thoại liên hệ được vào ban ngày.

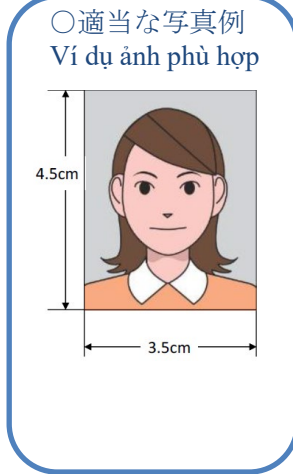
事務処理記載欄 Khung dành cho xử lý sự vụ	
---------------------------------------	--

記入例  
Mẫu ghi đơn

- 指定の規格を満たした写真の貼付をお願いいたします。  
Vui lòng dán ảnh đáp ứng các tiêu chuẩn được chỉ định.
- 必要事項の記入漏れがないようお願いいたします。  
Vui lòng đảm bảo rằng không ghi sót các mục cần thiết.

写真規格

- ・最近 6 カ月以内に撮影されたもの
- ・Ảnh được chụp trong vòng 6 tháng gần nhất
- ・正面、無帽、無背景で撮影されたもの
- ・Ảnh được chụp chính diện, không đội mũ, không phông nền
- ・縦 4.5cm × 横 3.5cm (ふちなし)
- ・Đọc 4,5 cm x Ngang 3,5 cm (Không viền)
- ・申請者本人のみの平常時の顔であるもの
- ・Ảnh chụp khuôn mặt lúc bình thường của chi riêng bản thân người đăng ký
- ・小さすぎず、頭の輪郭が全て収まっているもの
- ・Ảnh không quá nhỏ, cho thấy được toàn bộ đường nét trên đầu
- ・顔や背景に影の無いもの
- ・Ảnh chụp không bị đổ bóng trên mặt hoặc nền
- ・鮮明に撮影されたものであること
- ・Ảnh được chụp sáng rõ
- ・傷や汚れの無いもの
- ・Không có vết trầy xước hoặc vết bẩn trên ảnh
- ・サングラスなどで顔が隠れていないもの
- ・Khuôn mặt không bị che khuất do đeo kính râm, v.v...



住所地の市区町村名を記入してください。

Vui lòng ghi tên của thành phố, quận, thị trấn, làng xã ở nơi cư trú.

個人番号は、必ず記入してください。

Vui lòng đảm bảo ghi mã số cá nhân.

日中に連絡のつく電話番号を記入してください。

Vui lòng ghi số điện thoại có thể liên hệ được vào ban ngày.

申請者本人が記入してください。

Người đăng ký vui lòng tự ghi vào.

申請者が 15 歳未満の方、成年被後見人の方の場合は、代理人記載欄に法定代理人が記入してください。

Trường hợp người đăng ký là người dưới 15 tuổi hoặc người trưởng thành cần được giám hộ, người đại diện hợp pháp vui lòng ghi vào khung ghi thông tin người đại diện.

個人番号カード交付申請書 兼 電子証明書発行/更新申請書 (Đơn xin cấp thẻ Mã số cá nhân và Đơn xin cấp/gia hạn giấy chứng nhận điện tử)

姓 名: ZHANG YULIAN

氏名フリガナ: ZHANG YULIAN

住所: ○○県○○市△△町◇◇丁目○-▽▽

生年月日: 1989/3/31

性別: 男

電話番号: 9876543210

申請日: 2019年11月5日

申請者氏名: ZHANG YULIAN

代理人氏名: (Blank)

外国人住民の区分は、以下を記入してください。

Vui lòng ghi nội dung sau cho mục phân loại cư dân nước ngoài.

- ・中長期在留者  
Người lưu trú trung và dài hạn
- ・特別永住者  
Người vĩnh trú đặc biệt
- ・一時庇護許可者  
Người được cấp phép tị nạn tạm thời
- ・仮滞在許可者  
Người được cấp phép tạm lưu trú
- ・出生による経過滞在者  
Người lưu trú quá cảnh do sinh đẻ
- ・国籍喪失による経過滞在者  
Người lưu trú quá cảnh do mất quốc tịch

在留カード等に在留期間の満了の日が記載されている方は、「有」と記入してください。

Người có ngày hết hạn thời gian lưu trú được ghi trên thẻ lưu trú, v.v..., vui lòng ghi "Có" (有).

在留カード等に記載の在留期間の満了の日を記入してください。

Vui lòng ghi ngày hết hạn thời gian lưu trú được ghi trên thẻ lưu trú, v.v...

旧氏又は通称の記載は、住民票の記載情報となりますので、あらかじめ住民票への旧氏又は通称の記載手続を行っている方は記入してください。

Về việc ghi họ cũ hoặc tên thường gọi, do sẽ dùng thông tin ghi trên giấy đăng ký cư trú, vì vậy người đã làm thủ tục ghi họ cũ hoặc tên thường gọi trên giấy đăng ký cư trú vui lòng ghi vào.

コンビニ交付サービスなどを利用するためには電子証明書の発行が必要です。

Để sử dụng dịch vụ cấp phát giấy tờ tại cửa hàng tiện lợi, v.v..., Xin lưu ý rằng nếu bạn chọn không cần cấp, bạn sẽ phải làm lại thủ tục cấp giấy chứng nhận điện tử tại quầy hỗ trợ của văn phòng thành phố, quận, thị trấn, làng xã để sử dụng các dịch vụ này.

申請書送り先  
Nơi gửi đơn đăng ký

〒(Mã số bưu điện)219-8650  
日本郵便株式会社 川崎東郵便局 郵便私書箱第2号  
地方公共団体情報システム機構  
個人番号カード交付申請受付センター 宛  
Hộp thư bưu điện số 2, Bưu điện Kawasaki Higashi, Japan Post Co., Ltd.  
Cơ quan Hệ thống thông tin chính quyền địa phương Nhật Bản  
Gửi Trung tâm tiếp nhận đơn xin cấp thẻ Mã số cá nhân



申請書送付用の宛名用紙等をホームページからダウンロードいただけます。  
マイナンバー総合サイトのリンク・ダウンロードをクリックしてください。  
Bạn có thể tải mẫu giấy ghi nơi nhận, v.v... dùng cho gửi đơn đăng ký từ trang web.  
Vui lòng nhấp vào đường link tải trên Trang tổng hợp về My Number.